VIỆT NAM TỰ TIN VỮNG BƯỚC TRÊN CON ĐƯỜNG HỘI NHẬP

PHẠM GIA KHIÊM *

Kế tục tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đã có những quyết sách phù hợp về chủ trương, đường lối cũng như biện pháp tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế. Do vậy, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, quan trọng, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra thế và lực mới cho đất nước.

CHÚNG ta hiện đang chứng kiến xu thế phát triển mạnh mẽ của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Đó là quá trình gắn kết nền kinh tế của một nước với nền kinh tế khu vực và thế giới, tham gia vào tiến trình phân công lao động quốc tế. Hội nhập kinh tế quốc tế là xu thế khách quan, cuốn hút mọi quốc gia, dân tộc và có tác động sâu rộng đến đời sống kinh tế - chính trị thế giới.

Ngay sau khi đất nước ta giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra những tư tưởng, chủ trương về mở cửa, đa dạng hóa quan hệ hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử, chúng ta đã không có điều kiện triển khai một cách đầy đủ tư tưởng về mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế của Người.

Kế tục tư tưởng Hồ Chí Minh, trong quá trình triển khai công cuộc đổi mới hơn 20 năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có những quyết sách phù hợp về chủ trương, đường lối cũng như biện pháp tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế. Do vậy, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, quan trọng, tranh thủ có hiệu quả các nguồn lực và sự ủng hộ của quốc tế, góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra thế và lực mới cho đất nước, vị thế quốc tế thuận lợi chưa từng có. Bên cạnh đó, ngày càng hội nhập sâu rộng và toàn diện vào nền kinh tế thế giới và khu vực, chúng ta đồng thời phải đối phó, vượt qua không ít khó khăn, quan tâm xử lý nhiều vấn đề để tiến trình hội nhập của đất nước phát triển vững chắc và hiệu quả.

Những thành tựu cơ bản của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

Trước hết, thành tựu quan trọng nhất trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của chúng ta chính là quá trình đất nước ta đã tự đổi mới theo yêu cầu của hội nhập, từng bước chủ động, tích cực chuẩn bị và tham gia ngày càng sâu rộng và hiệu quả vào tiến trình toàn cầu hóa thông qua việc thiết lập quan hệ và tham gia hoạt động trong các thể chế kinh tế quốc tế ở nhiều tầng nấc: song phương, tiểu khu vực, khu vực, liên khu vực và toàn cầu.

---

* Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Triển khai chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế trong công cuộc đổi mới, nước ta đã phá vỡ bao vây cấm vận, đồng thời từng bước tham gia vào các cơ chế hợp tác quốc tế: khởi đầu là việc khôi phục lại quan hệ với nhiều nước, các trung tâm tài chính - tiền tệ, cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế và ký kết các hiệp định kinh tế, thương mại và đầu tư song phương đầu những năm 90 (thế kỷ XX); tiếp đó, tham gia các cơ chế hợp tác khu vực (ASEAN), liên khu vực (hợp tác Á - Âu, ASEM, APEC), và toàn cầu (WTO). Đến nay, chúng ta đã thiết lập quan hệ kinh tế - thương mại với trên 170 quốc gia, nền kinh tế, đã ký kết gần 60 hiệp định kinh tế - thương mại song phương, trong đó có toàn bộ các nước, nền kinh tế phát triển, thị trường lớn. Chúng ta ngày càng hoạt động tích cực và hiệu quả, nâng cao vị thế đất nước trong các thể chế hợp tác quốc tế. Đặc biệt là, sau 11 năm đàm phán, ngày 11-01-2007, chúng ta đã chính thức trở thành thành viên thứ 150 của thể chế kinh tế - thương mại toàn cầu - Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Tiến trình hội nhập với các bước đi và hoạt động như trên đã mang lại cho đất nước ta những cơ hội lớn để tận dụng được nguồn ngoại lực quan trọng bổ sung cho nội lực, góp phần thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời giữ vững chủ quyền, độc lập dân tộc, an ninh - quốc phòng và định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Thứ hai, chúng ta đã tăng cường mạnh mẽ hoạt động và hiệu quả của kinh tế đối ngoại, góp phần tăng cường tiềm lực của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển.

Hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần quan trọng mở rộng thị trường và đối tác kinh tế - thương mại, tăng cường xuất nhập khẩu. Từ chỗ kim ngạch thương mại đạt chưa tới 5 tỉ USD và bạn hàng chủ yếu là một số nước Đông Âu vào cuối những năm 80 (thế kỷ XX), đến nay, với trên 170 đối tác thương mại, kim ngạch hai chiều năm 2006 của nước ta đã đạt xấp xỉ 85 tỉ USD và tiếp tục có triển vọng tăng cao trong năm nay và các năm sắp tới.

Thông qua hội nhập, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn trong lĩnh vực thu hút đầu tư và tranh thủ nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA) của nước ngoài. Hiện nước ta có quan hệ đầu tư với hơn 70 nước và lãnh thổ, với nhiều tập đoàn và công ty đa, xuyên quốc gia lớn, có tiềm lực về công nghệ và tài chính. Với khoảng 7.000 dự án, tổng số vốn đăng ký trên 60 tỉ USD, Việt Nam hiện đang được đánh giá là một trong những nước có sức hấp dẫn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cao trong khu vực, với một làn sóng đầu tư nước ngoài mới. Đầu tư nước ngoài đã và đang góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển lực lượng sản xuất và tạo việc làm cho người lao động. Khu vực kinh tế có vốn FDI đã trở thành bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, đóng góp khoảng 16% GDP của cả nước, 60% tổng kim ngạch xuất khẩu. Thông qua hội nhập, chúng ta còn tranh thủ được nguồn ODA khá lớn, với tổng vốn các nhà tài trợ cam kết từ năm 1993 đến nay đạt khoảng 35 tỉ USD - nguồn vốn đặc biệt quan trọng để phát triển hạ tầng cơ sở, phục vụ các chương trình thu hẹp khoảng cách phát triển, xóa đói, giảm nghèo.

Mở cửa và hội nhập cũng góp phần thúc đẩy lĩnh vực du lịch - dịch vụ của nền kinh tế. Với khoảng 4 triệu du khách nước ngoài đến ta hằng năm, du lịch đang ngày càng trở thành một ngành mũi nhọn của nền kinh tế, góp phần tạo công ăn việc làm và thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của đất nước.

Thứ ba, hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần đẩy nhanh quá trình cải cách, tăng cường nội lực nền kinh tế đất nước trên cơ sở nâng cao khả năng cạnh tranh và năng lực hội nhập.

Công cuộc cải cách, đổi mới theo hướng thuận lợi hóa, tự do hóa đầu tư - thương mại của chúng ta có xuất phát điểm từ những đòi hỏi cấp thiết về vượt qua khủng hoảng, tăng trưởng và phát triển của nội tại nền kinh tế, đồng thời được đẩy mạnh do yêu cầu của mở cửa và hội nhập quốc tế. Thành quả là, chúng ta đã dần hình thành và hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từng bước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cần thiết cho việc quản lý - điều hành vĩ mô, tạo môi trường thông thoáng cho sản xuất - kinh doanh và phát triển kinh tế. Mặt khác, thông qua hội nhập, nền kinh tế và các doanh nghiệp của chúng ta đã từng bước làm quen và tham gia cạnh tranh quốc tế, do vậy, năng lực cạnh tranh được cải thiện và ngày càng nâng cao. Nguồn nhân lực cũng được đào tạo ngày càng đáp ứng yêu cầu hội nhập và trưởng thành trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

Những thuận lợi và thách thức đối với nước ta trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

Trước hết, cần khẳng định thuận lợi có tính tiền đề và quyết định đối với thành - bại trong toàn bộ tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước đó là, Đảng và Nhà nước ta đã có quan điểm và chủ trương rất đúng đắn về toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, từ đó định ra những lộ trình, biện pháp triển khai thích hợp. Trên cơ sở đánh giá toàn diện và khách quan tình hình và xu hướng phát triển của toàn cầu hóa, Đại hội IX của Đảng (tháng 4-2001) đã đề ra chủ trương lớn: "Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực *theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường*", đồng thời, cần *"khẩn trương xây dựng và thực hiện kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế với lộ trình hợp lý và chương trình hành động cụ thể"* (1).

Cụ thể hóa đường lối của Đại hội IX, tháng 11-2001, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết 07 NQ/TW về hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó nêu rõ mục tiêu, các quan điểm chỉ đạo cũng như những nhiệm vụ cụ thể. Nghị quyết này mang tính đột phá, đóng vai trò quan trọng, là "kim chỉ nam" hướng dẫn, thống nhất về mặt nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân về tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Những quan điểm, chủ trương cũng như những quyết sách triển khai hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta đã được sự đồng thuận, hưởng ứng và tích cực tham gia của toàn xã hội, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp.

Một thuận lợi lớn khác là đất nước ta triển khai tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trên nền tảng của công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng từ năm 1986. Những nội hàm và thành tựu mọi mặt của công cuộc đổi mới đã tạo những điều kiện thuận lợi để chúng ta triển khai và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh những thành tựu to lớn về tăng trưởng và phát triển kinh tế, những thành quả khác của công cuộc đổi mới trên các lĩnh vực ổn định chính trị - xã hội, mở rộng và tăng cường quan hệ đối ngoại cũng tạo thêm nền tảng vững chắc, môi trường thuận lợi để chúng ta tăng cường triển khai hội nhập kinh tế quốc tế. Mặt khác, việc triển khai và đạt được những kết quả to lớn bước đầu trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế lại trở thành những động lực thúc đẩy tiếp công cuộc đổi mới nói chung và hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng.

Hơn nữa, chúng ta triển khai hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh quốc tế và khu vực khá thuận lợi, với hòa bình, ổn định và hợp tác

(1) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr 120

là xu thế chủ đạo; đồng thời, tiến trình toàn cầu hóa/hội nhập kinh tế quốc tế trên thế giới đang phát triển mạnh mẽ, do vậy, chúng ta có thêm đà thúc đẩy hội nhập. Vị trí đặc biệt của nước ta về địa - chiến lược trong bản đồ phát triển kinh tế thế giới và khu vực cũng tạo cho chúng ta những lợi thế so sánh nhất định trong quá trình tham gia toàn cầu hóa/hội nhập kinh tế quốc tế.

Cuối cùng, sức ép tham gia hội nhập kinh tế quốc tế là điều kiện buộc ta phải quyết tâm, tích cực cải cách thể chế, thay đổi tư duy phát triển để không chỉ tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, mà còn biến thách thức thành cơ hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những điều kiện thuận lợi cơ bản nói trên, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của chúng ta đã và tiếp tục phải đối phó với nhiều khó khăn, thách thức, cả chủ quan, nội tại lẫn khách quan, từ bên ngoài.

Về chủ quan, đó là những khó khăn, thách thức về nhận thức, quan điểm và chủ trương, chính sách; những tồn tại trong công tác chỉ đạo, điều hành; những hạn chế, bất cập về năng lực hội nhập của nền kinh tế.

Đến nay, có thể khẳng định, Đảng và Nhà nước ta đã có nhận thức, quan điểm khách quan, đúng đắn và chủ trương, chính sách phù hợp về toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, một bộ phận không nhỏ nhân dân, doanh nghiệp, thậm chí đảng viên, cán bộ, nhất là ở các địa phương, vẫn chưa theo kịp với đòi hỏi của tình hình, chưa thực sự đổi mới và nâng cao nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, chúng ta chưa tạo được sự nhất quán cao của các cấp, các ngành và toàn nền kinh tế trong việc tích cực chủ động chuẩn bị và tiến hành hội nhập. Chúng ta vẫn đang hoàn chỉnh chiến lược và lộ trình hội nhập tổng thể, ít nhiều còn bị động hoặc thiếu sự bổ sung, hỗ trợ, thống nhất giữa các cấp độ, các kênh hội nhập. Do vậy, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của chúng ta còn chậm, hiệu quả chưa thật cao; một số bước đi, biện pháp vẫn thể hiện tư tưởng bảo hộ và lợi ích cục bộ của các ngành, lĩnh vực, chưa đứng trên lợi ích vĩ mô nền kinh tế và của toàn xã hội.

Năng lực hội nhập nền kinh tế nước ta còn nhiều hạn chế, bất cập, thể hiện ở những mặt sau:

- Năng lực cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ, doanh nghiệp và cả nền kinh tế của nước ta còn yếu do chúng ta tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế trên nền tảng một nền kinh tế có trình độ phát triển thấp, cơ cấu kinh tế chậm chuyển dịch, khu vực kinh tế nhà nước còn kém hiệu quả, khu vực kinh tế tư nhân phát triển còn chậm. Đây là một trong những yếu tố cơ bản cản trở nền kinh tế đất nước hội nhập sâu rộng, hiệu quả vào nền kinh tế toàn cầu và khu vực.

- Cơ chế kinh tế thị trường của chúng ta chưa thật hoàn thiện, còn nhiều khiếm khuyết cơ bản, nhiều thị trường quan trọng, nhất là các thị trường vốn, lao động, bất động sản, khoa học - công nghệ v.v., còn chưa phát triển.

- Những yếu kém về quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước cũng tạo ra những cản trở đối với hội nhập kinh tế quốc tế. Hệ thống luật pháp của ta vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ, nhất là về các lĩnh vực kinh tế, thương mại; nhiều quy định pháp lý còn lạc hậu so với thực tiễn quốc tế về phát triển quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư, cản trở việc hoạch định các lộ trình hội nhập, cản trở khả năng và hoạt động hội nhập, đồng thời không bảo vệ được lợi ích của ta khi cần thiết.

Song hành những vấn đề chủ quan, nội tại, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của chúng ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức khách quan, từ bên ngoài. Đó là:

- Toàn cầu hóa, tự do hóa tạo ra cả cơ hội và thách thức. Các nước phát triển, có tiềm lực

kinh tế thường tranh thủ được nhiều cơ hội hơn, có khả năng tránh hoặc vượt qua được những thách thức và rủi ro, trong khi các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, do yếu kém về nội lực, thường rơi vào thế ngược lại. Bên cạnh những thời cơ, điều kiện thuận lợi để phát triển, chúng ta luôn đứng trước nguy cơ tụt hậu, phát triển không đồng đều, chịu những hệ lụy tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế.

- Hệ thống thương mại đa phương vốn do các nước phát triển khởi xướng, xây dựng và chi phối, do vậy, chứa đựng nhiều quy định bất bình đẳng và bất lợi cho các nước có trình độ phát triển thấp, tham gia sau, trong đó có Việt Nam. Mặt khác, những nguyên tắc, quy định ngày càng chặt chẽ, đòi hỏi cao hơn. Hội nhập sau, nước ta phải thực hiện các nghĩa vụ đã được thành viên khác thỏa thuận và thực hiện từ lâu. Những quy định mang tính linh hoạt ưu tiên đối với các nước đang phát triển cũng ngày càng hạn chế và khó thương lượng, đạt được.

- Tiến trình toàn cầu hóa, tự do hóa ẩn chứa xu hướng gia tăng rào cản thương mại và biện pháp bảo hộ rất tinh vi của các nước tư bản phát triển, gây thiệt hại và khó khăn cho các nước đang phát triển. Tình trạng gia tăng các vụ kiện, tranh chấp thương mại mà chúng ta phải đối phó trong thời gian qua là những minh chứng rất rõ về vấn đề này.

- Những hệ lụy phi kinh tế của tiến trình toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế cũng không nhỏ. Đó là những thách thức đối với độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, những tác động tiêu cực về xã hội và môi trường sống.

Việt Nam chủ động và tích cực hội nhập sâu, rộng và toàn diện vào nền kinh tế thế giới

Công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta vẫn đang trong giai đoạn đầu, với không ít khó khăn, thách thức đang còn ở phía trước. Do vậy, trong bối cảnh đất nước ngày càng chủ động và tích cực hội nhập sâu, rộng và toàn diện vào đời sống kinh tế - chính trị quốc tế, chúng ta cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cả về chủ trương, chính sách và giải pháp để hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng mang lại hiệu quả cao, góp phần phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Về chủ trương, đường lối, chúng ta cần kiên định chủ trương đúng đắn *"chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sâu hơn và đầy đủ hơn..., trên cơ sở lấy phục vụ lợi ích đất nước làm mục tiêu cao nhất và là nguyên tắc chủ đạo..."* và *"... theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường"* đã được khẳng định tại các Đại hội IX, X của Đảng cũng như các nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Mặt khác, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế vẫn trong quá trình vận động, phát triển, với nhiều biến chuyển cả về nội dung lẫn hình thức. Do vậy, cần tiếp tục theo dõi tình hình và nghiên cứu sâu, toàn diện hơn để kịp thời có những nhận thức, đánh giá đúng, sát hợp về xu thế phát triển khách quan của toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế cùng những cơ hội và thách thức, mặt tích cực và tiêu cực của tiến trình này nhằm điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện hơn về chủ trương, đường lối hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

Về chính sách, chúng ta cần tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ các chính sách kinh tế, cả về định hướng vĩ mô lẫn quản lý vi mô. Cần đẩy mạnh xây dựng một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hoàn thiện, hướng tới một nền kinh tế độc lập tự chủ, có năng lực cạnh tranh cao để hội nhập sâu rộng và hiệu quả vào nền kinh tế quốc tế. Các chính sách cần phải vừa thúc đẩy, tăng cường hiệu quả hội

nhập kinh tế quốc tế, đồng thời bảo đảm tăng trưởng và phát triển bền vững, xử lý thỏa đáng các vấn đề chính trị - xã hội.

Cùng với việc tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chủ trương, chính sách, chúng ta cần quan tâm triển khai đồng bộ, nghiêm túc một loạt giải pháp. *Trước hết,* giải pháp bao trùm là khẩn trương triển khai triệt để Nghị quyết 08-NQ/TW về Một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững và Nghị quyết 16/2007/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW. Gia nhập WTO đánh dấu mốc cao nhất trong tiến trình tham gia các thể chế hợp tác kinh tế - thương mại quốc tế của đất nước, song mới chỉ là sự khởi đầu của một tiến trình hội nhập sâu, rộng hơn vào nền kinh tế thế giới.

Thứ hai, cần tiếp tục nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp, về toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, về chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. Cộng đồng doanh nghiệp là lực lượng chính, trực tiếp tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, do vậy, cần được tăng cường thông tin, kiến thức về các thể chế kinh tế, thương mại quốc tế mà chúng ta tham gia cũng như các thỏa thuận, cam kết quốc tế của ta về hợp tác kinh tế - thương mại.

Thứ ba, cần sớm hoàn thiện chiến lược và lộ trình tổng thể về hội nhập kinh tế quốc tế làm nền tảng thống nhất tiến hành một cách chủ động và tích cực công tác hội nhập kinh tế quốc tế với các thể chế khác nhau. Toàn bộ tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế cần được đặt dưới sự chỉ huy thống nhất và có hiệu lực.

Thứ tư, cần sớm đánh giá lại một cách tổng thể và chính xác năng lực và khả năng cạnh tranh của từng ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp để quyết định lộ trình mở cửa. Cần thực hiện triệt để các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp; chú trọng hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ hội nhập.

Thứ năm, cần tiếp tục đổi mới tư duy hoạch định chính sách đối với doanh nghiệp nhằm phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển và nâng cao sức cạnh tranh quốc tế; tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật phù hợp với thông lệ quốc tế và bảo đảm thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của ta.

Đặc biệt là, để tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế thành công, mọi chủ trương, chính sách, biện pháp triển khai hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta cần luôn được đặt trong bối cảnh hoạch định và triển khai tổng thể, đồng bộ các chủ trương, chính sách chung về xây dựng và phát triển đất nước. Hội nhập kinh tế quốc tế phải gắn liền và nhất quán với chính sách chung về đối ngoại, phối hợp đồng bộ với các chủ trương, chính sách về bảo đảm an ninh quốc phòng, chính trị và văn hóa - xã hội.

Nhận thức đúng xu thế phát triển của thời đại, đánh giá đúng tình hình và năng lực của nền kinh tế, nhận biết rõ những thời cơ, điều kiện thuận lợi cũng như những thách thức, khó khăn và các vấn đề phải xử lý trong tiến trình hội nhập, Đảng và Nhà nước ta đã và đang có những quyết sách đúng đắn và phù hợp về chủ trương, đường lối lẫn giải pháp, chương trình hành động cụ thể để triển khai và thúc đẩy tiến trình hội nhập của đất nước một cách vững chắc và hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo và điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự đồng lòng hưởng ứng của toàn xã hội và sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta hoàn toàn tự tin vững bước trên con đường hội nhập vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. ❑